

PHỤ LỤC

Mức thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn
(Kèm theo Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

STT	Phương tiện chịu phí	Mức thu phí (đồng/xe/lần ra, vào)
I	Phương tiện vận tải chở hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu (bao gồm phương tiện vận tải chở hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và phương tiện vận tải chở các mặt hàng tạm nhập nguyên liệu để gia công cho đối tác nước ngoài, xuất sản phẩm gia công cho đối tác nước ngoài, nhập nguyên liệu để sản xuất xuất khẩu, xuất sản phẩm sản xuất xuất khẩu trong và ngoài khu vực cửa khẩu; hàng tạm nhập tham gia Hội chợ, triển lãm, tạm nhập tái xuất để sửa chữa)	
1	Xe ô tô có trọng tải dưới 02 tấn, xe ba bánh và các loại xe tương tự chở hàng hóa xuất khẩu là rau, củ tươi các loại.	100.000
2	Xe ô tô có trọng tải dưới 02 tấn, xe ba bánh và các loại xe tương tự chở hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu (không thuộc đối tượng 1 nêu trên).	150.000
3	Xe ô tô có trọng tải từ 02 tấn đến dưới 04 tấn	200.000
4	Xe ô tô có trọng tải từ 04 tấn đến dưới 10 tấn	300.000
5	Xe ô tô có trọng tải từ 10 tấn đến dưới 18 tấn; xe chở hàng bằng container 20ft	500.000
6	Xe ô tô có trọng tải từ 18 tấn trở lên; xe chở hàng bằng container 40ft	800.000
7	Xe ô tô chở quặng xuất khẩu	Nhân hệ số 5 đối với các mức phí trên
8	Xe ô tô chở quặng xuất khẩu theo sự cho phép của Bộ Công thương tại Công văn số 748/BCT-CNNg ngày 24/01/2014 về việc xuất khẩu tinh quặng Bauxit tồn kho tại Lạng Sơn	Nhân hệ số 2 đối với các mức phí trên
II	Phương tiện vận tải chở hàng hóa kinh doanh theo loại hình tạm nhập tái xuất, hàng hóa tạm xuất tái nhập, hàng hóa chuyển khẩu, hàng hóa của nước ngoài gửi kho ngoại quan xuất khẩu, hàng hóa quá cảnh, hàng hóa chuyển cảng, hàng hóa có nguồn gốc nước thứ ba	

STT	Phương tiện chịu phí	Mức thu phí (đồng/xe/lần ra, vào)
A	Phương tiện vận tải chở hàng hoá là hoa quả, nông sản	
1	Xe ô tô có trọng tải dưới 04 tấn	800.000
2	Xe ô tô có trọng tải từ 04 tấn đến dưới 10 tấn	1.600.000
3	Xe ô tô có trọng tải từ 10 tấn đến dưới 18 tấn; xe chở hàng bằng container 20ft	2.800.000
4	Xe ô tô có trọng tải từ 18 tấn trở lên; xe chở hàng bằng container 40ft	4.000.000
B	Phương tiện vận tải chở hàng hóa là hoa quả, nông sản có nguồn gốc, xuất xứ từ nước hoặc vùng lãnh thổ thứ ba xuất, nhập khẩu qua biên giới	
1	Xe ô tô có trọng tải dưới 04 tấn	400.000
2	Xe ô tô có trọng tải từ 04 tấn đến dưới 10 tấn	800.000
3	Xe ô tô có trọng tải từ 10 tấn đến dưới 18 tấn; xe chở hàng bằng container 20ft	1.400.000
4	Xe ô tô có trọng tải từ 18 tấn trở lên; xe chở hàng bằng container 40ft	2.000.000
C	Phương tiện vận tải chở các mặt hàng còn lại	
1	Xe ô tô có trọng tải dưới 04 tấn	1.000.000
2	Xe ô tô có trọng tải từ 04 tấn đến dưới 10 tấn	2.000.000
3	Xe ô tô có trọng tải từ 10 tấn đến dưới 18 tấn; xe chở hàng bằng container 20ft	3.500.000
4	Xe ô tô có trọng tải từ 18 tấn trở lên; xe chở hàng bằng container 40ft	5.000.000
III	Phương tiện vận tải chở hàng hóa sang tải tại bến bãi không đi vào nội địa: thu bằng 30% các mức thu quy định tại Mục I, II hoặc thu bằng 30% mức thu của phương tiện vận tải chưa sang tải hàng hóa (trừ Khoản 7, Khoản 8 Mục I) nêu trên.	
IV	Phương tiện vận tải chở hàng hóa nhập khẩu sử dụng hạ tầng cửa khẩu đi vào nội địa giao hàng: thu bằng 130% các mức thu quy định tại Mục I, II hoặc thu bằng 130% mức thu của phương tiện vận tải chưa sang tải hàng hóa (trừ khoản 7, khoản 8 Mục I) nêu trên.	

STT	Phương tiện chịu phí	Mức thu phí (đồng/xe/lần ra, vào)
V	Trường hợp trên cùng một phương tiện vận tải có nhiều loại hình hàng hóa khác nhau ghép chung trong một container, khi làm thủ tục chuyển khẩu, căn cứ tờ khai theo quy định hiện hành, loại hình nào có trị giá khai báo hải quan đối với hàng hóa cao hơn thì áp dụng mức thu phí theo loại hình đó.	
VI	Phương tiện vận tải chở hàng hóa kinh doanh theo loại hình tạm nhập tái xuất, hàng hóa chuyển khẩu, hàng hóa quá cảnh, hàng hóa qua kho ngoại quan đã nộp phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu vào ngân sách nhà nước tỉnh Lạng Sơn nhưng không xuất được hàng hóa qua các cửa khẩu, điểm thông quan, điểm kiểm tra hàng hóa xuất khẩu tại điểm thu phí phải chuyển địa điểm xuất thực hiện như sau:	
1	Các điểm xuất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn: Không phải nộp phí bổ sung.	
2	Các điểm xuất ngoài địa bàn tỉnh Lạng Sơn: Không thực hiện hoàn trả phí đã nộp.	